

Bản án số: 174/2018/DS-ST

Ngày: 29-10-2018

“V/v: T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến;

2. Ông Nguyễn Văn Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 600/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2018/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Lê Hiền Th – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng An Ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, bà D có đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2018, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do chị Nguyễn Kim T đại diện trình bày:

Ngày 02/7/2013, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) cùng bà Nguyễn Thị Hồng D ký hợp Hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001, số T cho vay là 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 36 tháng, phương thức vay trả góp, mục đích vay tiêu dùng. Sau đó, bà D trả được 11 kỳ với số T 15.110.000đồng, kể từ ngày 29/12/2014 đến nay thì bà Nguyễn Thị Hồng D không trả bất kỳ khoản nào. Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà D trả tổng số T 33.137.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.502.301đồng, nợ lãi là 11.634.699đồng. Ngoài ra, Ngân hàng V không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D trình bày trong bản tự khai ngày 22/10/2018 như sau: Bà D thừa nhận có ký vay T theo hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013 với Ngân hàng V, thống nhất số T gốc đã vay là 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 36 tháng, phương thức vay trả góp. Bà D có trả được 11 kỳ với số T 15.110.000đồng. Nhưng từ ngày 29/12/2014 đến nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà D không trả được T gốc và lãi theo cam kết. Nay bà D thống nhất và đồng ý trả số T còn nợ Ngân hàng V là 33.137.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.502.301đồng, nợ lãi là 11.634.699đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà D xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi hết nợ. Vì bận công việc nên bà D có đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện nguyên đơn không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D không có đơn phản tố; không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hồng D theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 02/7/2013, Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Hồng D có ký hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời điểm kết thúc hợp đồng là 36 tháng kể từ ngày 02/7/2013. Từ ngày 29/12/2014 đến nay thì bà Nguyễn Thị Hồng D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 14/9/2018, Ngân hàng V có đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện, xác định là tranh chấp dân sự, quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. *Về tố tụng*: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D có đề nghị xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về nội dung vụ án*:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013 được ký kết giữa Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Hồng D bằng văn bản, T vay sử dụng vào mục đích tiêu dùng nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013 và lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Hồng D, xác định bà Nguyễn Thị Hồng D có vay của Ngân hàng V số T 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 36 tháng, phương thức vay trả góp. Tính đến ngày 14/9/2018, bà D chỉ trả được 11 kỳ với số T 15.110.000đồng, số T còn lại bà D không trả theo cam kết nên đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng V yêu cầu bà D trả tổng số T là 33.137.000đồng được bà Nguyễn Thị Hồng D thừa nhận và thống nhất số nợ vay, đồng ý trả nợ nhưng không thống nhất cách trả.

[3.2]. Hội đồng xét xử xét: Việc bà Nguyễn Thị Hồng D thừa nhận còn nợ 33.137.000đồng và thừa nhận có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay bà Nguyễn Thị Hồng D thống nhất số nợ và đồng ý trả nợ gốc và lãi là 33.137.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi hết nợ, đề nghị này của bà D không được người đại diện Ngân hàng V đồng ý. Do đó, xét Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D trả tổng số tiền 33.137.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.502.301đồng, nợ lãi là 11.634.699đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và việc thỏa thuận lãi suất phù hợp khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 92, 159, 227, 228, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013 đối với bà Nguyễn Thị Hồng D.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D trả cho Ngân hàng TMCP V T còn nợ từ Hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013 với tổng số T nợ gốc là 21.502.301đồng, nợ lãi là 11.634.699đồng, tổng cộng 33.137.000đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

2. Kể từ khi Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, số T chậm trả Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D trả thêm T lãi theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20130706-100102-0001 ngày 02/7/2013.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D phải nộp 1.656.850đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số T 525.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu 0003335 ngày 18/9/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy